TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ - ST
Ngày 27 - 12 - 2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Văn Khắc
2. Ông Quách Hà Vính

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 171/2017/TLST- HNGĐ ngày 06/10/2017 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Ngọc Q; sinh năm: 1954
Địa chỉ: Thôn Thạch Môn, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, Thanh Hoá.
2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh; sinh năm: 1959
Địa chỉ: Thôn Thạch Môn, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt ông Q vắng mặt bà Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2017, trong bản tự khai đề ngày 01/11/2017 cũng như tại phiên tòa, ông Q trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành năm 1978. Sau ngày cưới, vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do là sau khi lấy nhau, vợ chồng ông về ở với bố mẹ bà Nh, nhưng sau đó vợ chồng cãi nhau nên bố bà Nh đã đuổi ông ra khỏi nhà. Ông phải làm tạm nhà trên đất của bố mẹ bà Nh để ở, còn bà Nh thì vẫn ở với bố mẹ đẻ, lúc đó ông và bà Nh đã ly thân với nhau 03 năm. Đến năm 1981, ông và bà Nh quay về đoàn tụ với nhau và vợ chồng không ở trên đất của bố mẹ bà Nh nữa mà chuyển đến khu đất khai hoang để sinh sống. Đến năm 1986 thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và ông đã bỏ đi làm ăn xa. Ở nhà, bà Nh có quan hệ bất chính với

người đàn ông khác và đã có con riêng nhưng ông vẫn chấp nhận đó là con chung và đến năm 1996 vợ chồng lại quay về đoàn tụ với nhau. Nhưng đến năm 2015, do công việc làm ăn không được thuận lợi, dẫn đến bị thua lỗ thì mâu thuẫn vợ chồng lại phát sinh. Mặt khác, bà Nh luôn nghi kỵ ông có người phụ nữ khác nên ghen tuông vô cớ và chửi bới, xúc phạm ông. Bà Nh đã về ở nhà con gái đầu từ năm 2015 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nh.

- Về con cái: Vợ chồng có bốn con chung là Hoàng Thị Ng, sinh năm 1979; Hoàng Thị Th, sinh năm 1982; Hoàng Thị H, sinh năm: 1986 và Hoàng Thị H, sinh năm: 1989. Hiện các con đều đã trưởng thành, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Nh đến Tòa án để viết bản tự khai nhưng bà Nh không có mặt nên không có lời khai của bà Nh trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Nh đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng bà Nh đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ bà Nh đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng bà Nh vẫn không có mặt nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt bà Nh.

[2] Về hôn nhân: Ông Hoàng Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành năm 1978 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tính không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, lại không tin tưởng lẫn nhau trong chuyện tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Chính vì vậy, giữa ông Q và bà Nh đã nhiều lần sống ly thân rồi sau đó lại quay về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Bà Nh đã về nhà ở với con gái đầu từ năm 2015 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã Thạch Cẩm xác nhận. Nay ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nh, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho ông Q được ly hôn bà Nh.

[3] Về con cái: Vợ chồng có bốn con chung, hiện các cháu đều đã trưởng thành, ông Quang không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Ông Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6, khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ông Hoàng Ngọc Q được ly hôn bà Nguyễn Thị Nh.

2. Về án phí: Ông Hoàng Ngọc Q chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền ông Q đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2015/0002114 ngày 03/10/2017. Ông Q đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông Q, vắng mặt bà Nh. Ông Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- *Các đương sự*
- *VKSND Thạch Thành;*
- *UBND xã Thạch Cẩm;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức